

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục dự án kêu gọi đầu tư tỉnh Đắk Lắk
năm 2018, định hướng đến năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2102/SKHĐT-XTĐT ngày 18/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư tỉnh Đắk Lắk năm 2018, định hướng đến năm 2020, gồm 35 dự án, với tổng vốn đầu tư dự kiến 32.257,5 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai các thủ tục để kêu gọi đầu tư; xây dựng bộ tài liệu về các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh trên cơ sở Danh mục ban hành kèm theo tại Quyết định này;

- Hằng năm tổng hợp, báo cáo việc kêu gọi đầu tư theo Danh mục đã được phê duyệt, rà soát tham mưu UBND tỉnh bổ sung các dự án phù hợp theo nhu cầu thu hút đầu tư của tỉnh;

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất đối với các dự án thuộc diện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

2. Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát các dự án kêu gọi đầu tư do mình đề xuất, đối chiếu với điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 30/2015/NĐ-CP để thực hiện công tác chuẩn bị, đề xuất ban hành Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, báo cáo kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét đề nghị của UBND cấp huyện, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định để thực hiện các dự án.

4. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện việc điều chỉnh các quy hoạch liên quan cho phù hợp với mục tiêu dự án sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định; cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng bộ tài liệu thông tin dự án.

Điều 3. Đối với các dự án thuộc Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức đấu thầu kèm theo Quyết định 2372/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

1. Các đơn vị được giao là bên mời thầu tiếp tục triển khai lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án đã được phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển.

2. Giao các cơ quan, đơn vị đề xuất danh mục dự án rà soát các dự án còn lại, đối chiếu với điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 30/2015/NĐ-CP, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất khi đảm bảo các điều kiện theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế một phần Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (trừ các dự án thuộc Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức đấu thầu, ban hành kèm theo Quyết định 2372/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh nêu tại Điều 3 Quyết định này).

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ĐƯ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng: TH, NN&MT, KT, KGVX;
- Lưu: VT, TH_(ĐUC 50b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

DANH MỤC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM KÊU GỌI ĐẦU TƯ NĂM 2018, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

(Hình thức đầu tư: 100% vốn Nhà đầu tư)

(Kèm theo Quyết định số 2675 /QĐ-UBND ngày 19 /10/2018 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (Ước tính - tỷ đồng)	Đơn vị đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Lĩnh vực công nghiệp			2.300,00							
1	Nhà máy chế biến nông sản (cà phê, cao su, hồ tiêu, bơ, ca cao....)	KCN Hòa Phú, thành phố Buon Ma Thuột	10 (02 ha/nhà máy)	800 (100 - 150 tỷ đồng/nhà máy)	Đất của Nhà nước quản lý	Đất trống	50.000 tấn sản phẩm /năm/nhà máy	Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 05/4/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Hòa Phú	Điều kiện cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi	0	BQL KCN Hòa Phú
2	Nhà máy chế tạo cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp	KCN Hòa Phú, thành phố Buon Ma Thuột	5	500	Đất của Nhà nước quản lý	Đất trống	5.000 sản phẩm/năm	Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 05/4/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Hòa Phú	Điều kiện cơ sở hạ tầng cơ bản đảm bảo	0	BQL KCN Hòa Phú
3	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	KCN Hòa Phú, thành phố Buon Ma Thuột	10 (02ha/nhà máy)	900 (150 - 200 tỷ đồng/nhà máy)	Đất của Nhà nước quản lý	Đất trống	30.000 tấn/năm/nhà máy	Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 05/4/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Hòa Phú	Điều kiện cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi	0	BQL KCN Hòa Phú

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (Ước tính - tỷ đồng)	Đơn vị đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Nhà máy may giày	Phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột	6	100	Đất Nhà nước quản lý	Đang trồng cao su	2.000.000 sản phẩm/năm	Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 13/01/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Bắc đường vành đai phía Tây, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột	Điều kiện cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi		Sở Kế hoạch và Đầu tư
II	Lĩnh vực xây dựng			25.279,50							
5	Đầu tư kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Cư Bao, thị xã Buôn Hồ	Xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ	75	237	Đất do nhà nước quản lý và một phần người dân sử dụng	Phần lớn là đất trồng cây cao su của Công ty cao su Đắk Lắk	Đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	Quyết định số 2817/QĐ-UBND, ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thành lập Cụm công nghiệp Cư Bao	Đã có điện và đường giao thông	47	UBND Thị xã Buôn Hồ
6	Dự án đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng cụm Công nghiệp Ea Dah	Xã Ea Dah, huyện Krông Năng	50	160	Đất do Nhà nước quản lý	Đất quy hoạch cụm công nghiệp	Đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	QĐ số 2885/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v phê duyệt chi tiết cụm công nghiệp Ea Dah	Đã có điện và đường giao thông	15	UBND Huyện Krông Năng
7	Dự án đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu tiểu thủ công nghiệp huyện Krông Năng	Thửa đất số: 7, 10, 11, tờ bản đồ số 12 và Thửa đất số 11, 14, 23, 25, 31, 32 Tờ bản đồ số 12, Thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng và đất quân sự	3,96	50	Đất do Nhà nước quản lý	Đất trống	Khu tiểu thủ công nghiệp	QĐ số 2499/QĐ-UBND ngày 27/09/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v phê duyệt quy hoạch chung thị trấn Krông Năng đến năm 2020	Đã có điện và đường giao thông	0	UBND Huyện Krông Năng

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (Ước tính - tỷ đồng)	Đơn vị đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8	Đầu tư kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Ea Ral	Xã Ea Ral, huyện Ea H'leo	33	108	Đất do Nhà nước quản lý và người dân đang sử dụng	Đang hoạt động và một số diện tích trồng cà phê	33 ha	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 18/01/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng	Điều kiện cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi	30	UBND Huyện Ea H'leo
9	Đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp xã Ea Drong	xã Ea Drong, huyện Cư M'gar	100	500	Đất Công ty cao su và người dân đang canh tác cây nông nghiệp	Công ty Cao su đang thực hiện tái canh cao su	Cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp, xây dựng nhà máy	QĐ 557/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025	Điều kiện cơ sở hạ tầng đảm bảo	30	UBND Huyện Cư M'Gar
10	Đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Buôn Chấm	Buôn Êcăm, thị trấn Buôn trấp, huyện Krông Ana	30	100	Đất do nhà nước quản lý	Người dân đang canh tác cà phê	50ha trong đó giai đoạn 1 là 30ha giai đoạn 2 là 20ha, CCN đa ngành nghề bao gồm chế biến lương thực với công suất 80.000 tấn/năm; chế biến cà phê 24.000 tấn/năm; gia công cơ khí gò hàn; đồ gỗ dân dụng và sản xuất thức ăn gia súc	QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết XD CCN Buôn Chấm, TT Buôn Trấp	Chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng	24	UBND Huyện Krông Ana
11	Khu dân cư phía Tây đồi Cư H'lâm, Thị trấn Ea Pôk	Thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar	60	448	Đất do người dân sử dụng	Đất trồng cây công nghiệp lâu năm	Hệ thống đường giao thông, đường điện, hệ thống thoát nước, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 23/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020	Cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi	100	UBND Huyện Cư M'Gar

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (Ước tính - tỷ đồng)	Đơn vị đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
12	Khu dân cư đường Nguyễn Thị Minh Khai, TT Quảng Phú	TT Quảng Phú, huyện Cư M'gar	13,5	169,3	Đất do người dân sử dụng	Đang trồng cây cà phê, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác	Xây dựng CSHT: Đường GT, đường điện, cấp thoát nước...	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035	Cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi	40,5	UBND Huyện Cư M'Gar
13	Dự án phát triển nhà ở hỗn hợp	Phường Tân Lợi và một phần của địa bàn xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột.	58	2.950	Đất do dân quản lý	Đất trồng cây lâu năm do dân quản lý	Nhà chung cư, nhà liên kế, nhà biệt thự, công trình công cộng, công viên cây xanh, hạ tầng kỹ thuật ...	Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Bắc và Tây Bắc dọc theo hai bên đường vành đai phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột	Chưa có đường giao thông bao quanh dự án	32,00	Sở Xây dựng
14	Dự án phát triển cụm nhà ở	Phường Tân Lợi và một phần của địa bàn xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột.	12,8	1.412	đất do dân quản lý	Đất trồng cây lâu năm do dân quản lý	Nhà chung cư, nhà liên kế, nhà biệt thự, công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật ...	Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Bắc và Tây Bắc dọc theo hai bên đường vành đai phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột	Chưa có đường giao thông bao quanh dự án	79,36	Sở Xây dựng
15	Khu đô thị Đông Bắc Tân An.	Km8, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	206,7	18.138	Đất nhà nước quản lý khoảng 109 ha; phần còn lại là đất của người dân sử dụng	Hiện trạng trồng cây hoa màu hàng năm và cây công nghiệp (cây điều và cà phê)	Khu đô thị hỗn hợp	Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Đông Bắc Tân An, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột	Chưa có đường giao thông bao quanh dự án và dấu nối chung của thành phố Buôn Ma Thuột	516,75	Sở Xây dựng

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (Ước tính - tỷ đồng)	Đơn vị đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
16	Dự án phát triển nhà ở đô thị	Tổ dân phố 9, TT Phước An, huyện Krông Pắc	17,02 ha	303	Đất Nhà nước quản lý	Đang trồng cà phê, tiêu	Đầu tư khu nhà ở và hạ tầng kỹ thuật	TTr số 135/TTr-UBND ngày 12/6/2018 và TB số 1456-TB/HU, ngày 19/6/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy	Điều kiện cơ sở hạ tầng đảm bảo	30	UBND Huyện Krông Pắc
17	Dự án mở rộng khu đô thị Đông Nam	Phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ	8	103,6	Đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng	Đang trồng cây lâu năm, nhà ở	+ Đất ở: khoảng 50 % ≈ 4,0 ha. + Đất ở tái định cư: khoảng 10 % ≈ 0,8 ha. + Đất giao thông: khoảng 30 % ≈ 2,4 ha. + Đất công cộng, cây xanh khu ở: khoảng 10 % ≈ 0,8 ha.	Quyết định số 1125/QĐ-UBND, ngày 11/5/2010 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị xã Buôn Hồ đến năm 2025	Đường giao thông: đã có; điện, nước: Được cấp từ hệ thống cấp điện, nước của thị xã.	40	UBND Thị xã Buôn Hồ
18	Khu dân cư Tổ dân phố 9, 10 thị trấn Ea Đrăng	Tổ dân phố 9, 10 thị trấn Ea Đrăng, huyện Ea H'leo	28	351	Đất do người dân sử dụng	Có nhà ở và cây trồng		Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND huyện phê duyệt chi tiết xây dựng thị trấn Ea Đrăng	Cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi	60	UBND Huyện Ea H'leo
19	Dự án phát triển nhà ở thương mại và xã hội	Phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột	2,9	250	Đất do nhà nước quản lý.	Trồng hoa màu và cây công nghiệp lâu năm	Nhà ở liên kế thương mại 03 tầng, mật độ XD: 80% Nhà ở liên kế xã hội 02 tầng, MĐXD: 100%	Quyết định 3421/QĐ-UBND ngày 27/11/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Chưa có hạ tầng kỹ thuật đường bao quanh dự án	7,25	Sở Xây dựng
III	Lĩnh vực Giao thông vận tải			150,00							

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (Ước tính - tỷ đồng)	Đơn vị đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
20	Đầu tư xây dựng hạ tầng cảng cạn	Quy hoạch mở rộng Cụm công nghiệp huyện Krông Búk 1, tỉnh Đắk Lắk	20	150	Đất do người dân đang sử dụng, canh tác cây lâu năm	Đất trồng cây lâu năm		Quyết định số 1201/QĐ-BGTVT ngày 11/6/2018 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng cạn Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi	25	Sở Giao thông vận tải
IV	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ			306							
21	Chợ Quỳnh Tân	Thôn Quỳnh Tân, Thị trấn Buôn trấp, huyện Krông Ana	1,27	167	Đất do nhà nước quản lý	Có chợ đang hoạt động	Tổng diện tích sàn xây dựng: 14.445m ²	QĐ số 3536/QĐ-UBND ngày 05/11/2003 của UBND tỉnh	Đã có đường, điện, hệ thống thông tin liên lạc, cấp và thoát nước	10	UBND Huyện Krông Ana
22	Chợ Buôn Trấp	Trung tâm thị trấn Buôn trấp, huyện Krông Ana	0,835	104	Đất do nhà nước quản lý	Có chợ đang hoạt động	Tổng diện tích sàn xây dựng: 10.108m ²	QĐ số 3536/QĐ-UBND ngày 05/11/2003 của UBND tỉnh	Đã có đường, điện, hệ thống thông tin liên lạc, cấp và thoát nước	62	UBND Huyện Krông Ana
23	Chợ trung tâm thị trấn Ea Kar	Thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar	1	35	Đất do huyện quản lý	Đang có chợ hoạt động	Chợ hạng 2 (200 đến 400 điểm kinh doanh)	Quyết định số 670/QĐ-UBND, ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) của huyện Ea Kar	Điều kiện về cơ sở hạ tầng cơ bản đảm bảo	150	UBND Huyện Ea Kar
V	Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao - Du lịch			3.850,00							

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (Ước tính - tỷ đồng)	Đơn vị đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
24	Khu du lịch sinh thái Ea Sô	Xã Ea Sô, huyện Ea Kar	1.000	500	Thuộc sự quản lý của khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô	Đất rừng đặc dụng và một số diện tích đất trống do Nhà nước quản lý	Khu hành chính và phục vụ: Khách sạn 100 phòng, kết hợp trung tâm tổ chức hội nghị; khu dịch vụ ăn uống, trung tâm hướng dẫn điều phối du lịch, các cửa hàng dịch vụ khác (tổng diện tích sàn: 5,000m ²)	- Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt dự án rà soát, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Ea Kar đến năm 2020. - Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	- Đường giao thông: có đường nhựa đến trung tâm khu bảo tồn (Quốc lộ 29), giao thông thuận tiện. - Về hệ thống điện: có đường điện 22kv đi qua, đảm bảo về điện. - Về nước: có nguồn nước tự nhiên đảm bảo	200	UBND Huyện Ea Kar
25	Khu du lịch sinh thái đèo Hà Lan	Bình Tân, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	218,85	600	84,31 ha đất do Nhà nước quản lý; 134,54 ha do người dân sử dụng.	Đất trồng cây sao đen, trồng cây nông nghiệp lâu năm.	Tổ hợp, với diện tích đất xây dựng công trình là 56,3 ha	Quyết định số 623/QĐ-UBND, ngày 18/3/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu du lịch Đèo Hà Lan	Giao thông: gần QL 14; cấp điện: đã có; cấp nước: Được cấp từ hệ thống cấp điện, nước của thị xã.		UBND Thị xã Buôn Hồ

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (Ước tính - tỷ đồng)	Đơn vị đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
26	Khu du lịch quốc gia Yok Đôn	Huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	1.500	1000	Đất do Nhà nước quản lý	Rừng đặc dụng	Đầu tư, phát triển Khu du lịch quốc gia theo loại hình du lịch xanh và các hoạt động mang tính thiên nhiên rừng núi	- Quyết định số 2162/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 - Quyết định số 3394/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020	Cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi		Sở Kế hoạch và Đầu tư
27	Sân Golf tại huyện Buôn Đôn	Xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn	150	1.500	Đất do Nhà nước quản lý	Đất sản xuất nông nghiệp	Đầu tư sân golf 18 lỗ	Sở Xây dựng đang lập Đề án bổ sung quy hoạch sân golf	Cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi		Sở Kế hoạch và Đầu tư
28	Khu nghỉ dưỡng, dịch vụ tổng hợp hạ lưu cầu Ea Khal	Thị trấn Ea Đrăng, huyện Ea H'leo	2,4	150	Đất do Nhà nước quản lý và người dân đang sử dụng	Đất ven suối và một số người dân đang sản xuất	2,4 ha	Đang lập quy hoạch tỷ lệ 1/500, đã thông qua lấy ý kiến các cấp, ngành có liên quan của huyện Ea H'leo	Cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi		UBND Huyện Ea H'leo
29	Đầu tư khu du lịch sinh thái thác Dray Dlong	xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar	33	50	Đất do NN quản lý khoảng 10ha, đất do người dân sử dụng khoảng 23ha	1 ha đất rừng trồng, còn lại người dân đang canh tác cây cà phê, tiêu	Hệ thống đường nội bộ, đường vào khu du lịch, các địa điểm phục vụ du khách tham quan	Quyết định 93/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 của UBND huyện Cư M'Gar về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Quảng Hiệp	Cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi		UBND Huyện Cư M'Gar

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (Ước tính - tỷ đồng)	Đơn vị đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
30	Đầu tư khu du lịch sinh thái thác Dray Yông, xã Ea M'ngang	xã Ea M'ngang, huyện Cư M'gar	10	50	Đất khai hoang	Đất đang trồng cây nông nghiệp hàng năm	Hệ thống đường nội bộ, đường vào khu du lịch, các địa điểm phục vụ du khách tham quan	Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh	Cần thực hiện đầu tư đường giao thông, đường điện vào khu vực thác	10	UBND Huyện Cư M'Gar
VI	Lĩnh vực Y tế - Giáo dục			200,00							
31	Bệnh viện đa khoa	Thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar	3,43	200	Đất do người dân sử dụng	Đất đang trồng cây công nghiệp dài ngày (cà phê, hồ tiêu)	Hệ thống nhà điều trị, phục vụ, hệ thống hạ tầng bệnh viện quy mô 200 giường bệnh	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035	Điều kiện cơ sở hạ tầng thuận lợi	7	UBND Huyện Cư M'Gar
VII	Lĩnh vực Môi trường			111,00							
32	Nhà máy xử lý chất thải rắn	Trung tâm thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana	15	70	Đất do nhà nước quản lý	Đất đang làm bãi chôn lấp rác thải	Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn và sản xuất nguyên liệu tái tạo công suất 39 tấn/ngày	QĐ số 447/QĐ-UBND ngày 23/02/2013 của UBND tỉnh v/v phê duyệt quy hoạch xử lý và chôn lấp rác thải rắn tập trung tại trung tâm thị trấn Buôn Tráp	Đã có đường và điện	11	Huyện Krông Ana
33	Khu xử lý chất thải rắn huyện Ea Súp	Xã Cư Mlan, huyện Ea Súp	7,5	41	Đất quy hoạch bãi rác	Đất đang làm bãi xử lý rác thải	Lò đốt rác	Quyết định số 3701/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Ea Súp	Điều kiện cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo	8	UBND Huyện Ea Súp

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (Ước tính - tỷ đồng)	Đơn vị đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
34	Cơ sở xử lý rác thải huyện Ea H'leo	Ea Khal	10		03 ha đất Nhà nước quản lý và 07 ha đất do người dân đang sản xuất	Trồng cà phê và hoa màu	10 ha	Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 28/4/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) của huyện Ea H'leo	Có đường giao thông vào và cách đường dây hạ thế 500m	7	UBND Huyện Ea H'leo
VIII	Lĩnh vực khác			60							
35	Công viên Nghĩa trang huyện Krông Năng	Thôn Giang phong, xã Tam Giang, huyện Krông Năng	30	60	Đất do người dân đang sử dụng chưa thu hồi	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm	Nghĩa trang nhân dân	Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND huyện v/v Quy hoạch xây dựng nông thôn mới 2016-2020	Đã có điện và đường giao thông	5 tỷ đồng	UBND Huyện Krông Năng

Ghi chú: Hình thức lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.